

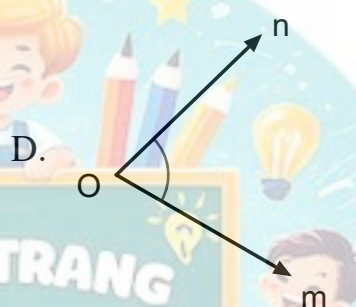
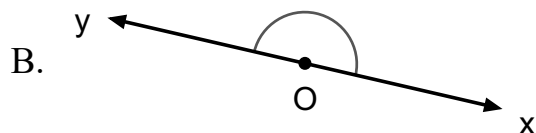
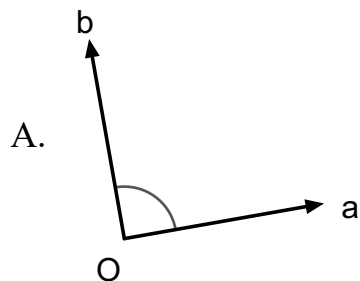
Họ và tên:

Lớp:

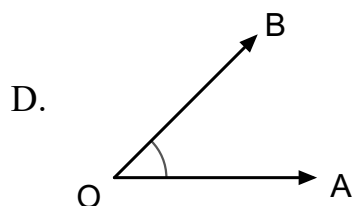
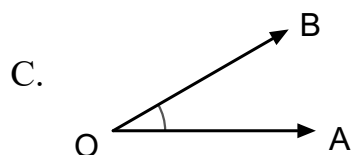
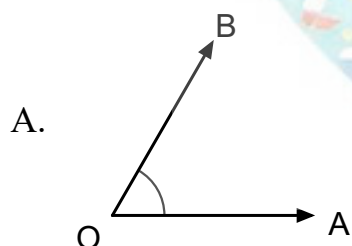
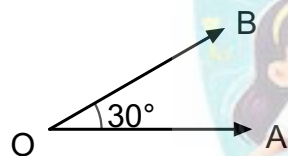
TOÁN 4 – BÀI 9: LUYỆN TẬP CHUNG

Phần I. Trắc nghiệm

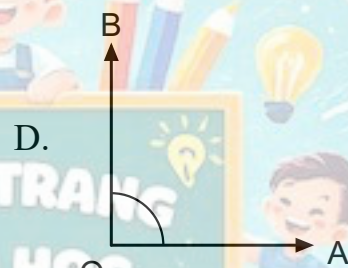
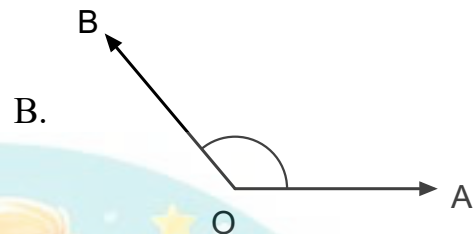
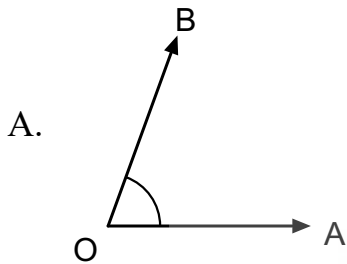
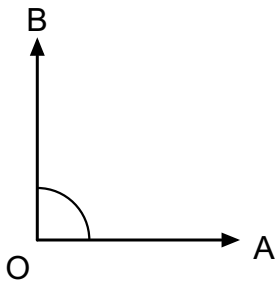
Câu 1. Hình nào biểu diễn góc bẹt?



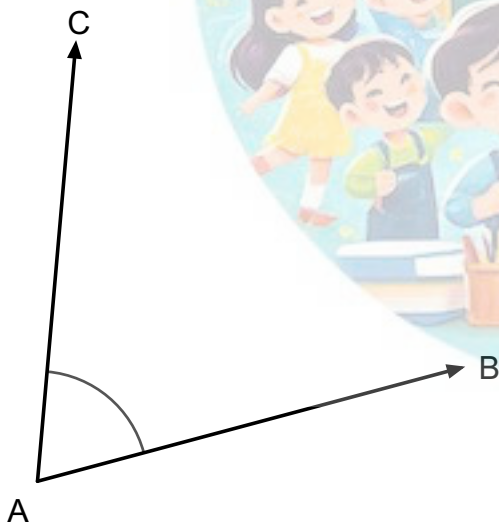
Câu 2. Quan sát góc mẫu dưới đây. Chọn góc có số đo bằng góc mẫu:



Câu 3. Quan sát góc mẫu sau. Hình nào có góc cùng loại với góc mẫu?



Câu 4. Quan sát hình sau. Tên gọi nào đúng của góc đã cho?



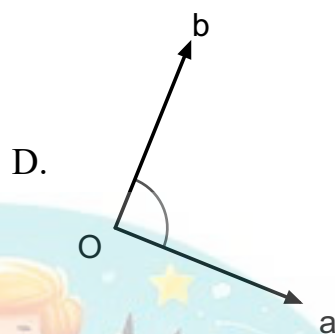
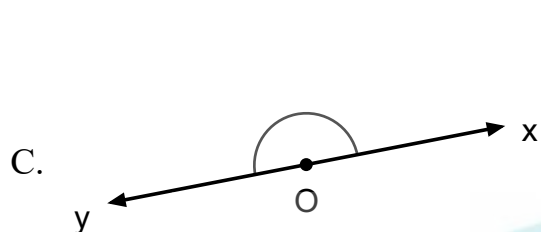
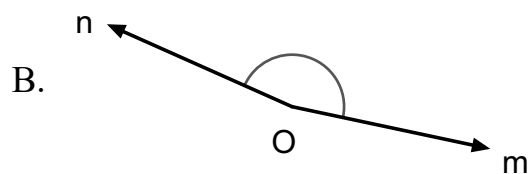
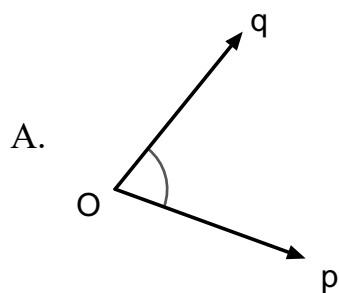
A. Góc đỉnh A; cạnh AC, AB

C. Góc đỉnh C; cạnh CA, CB

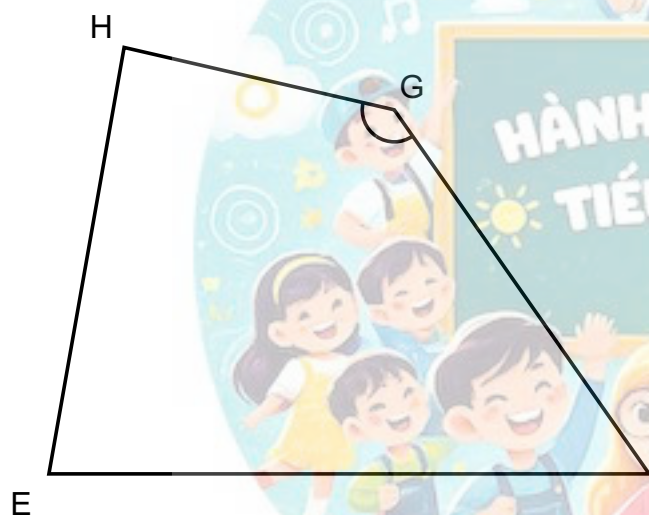
B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC

D. Góc đỉnh A; cạnh AB, AO

Câu 5. Hình nào biểu diễn góc bẹt?

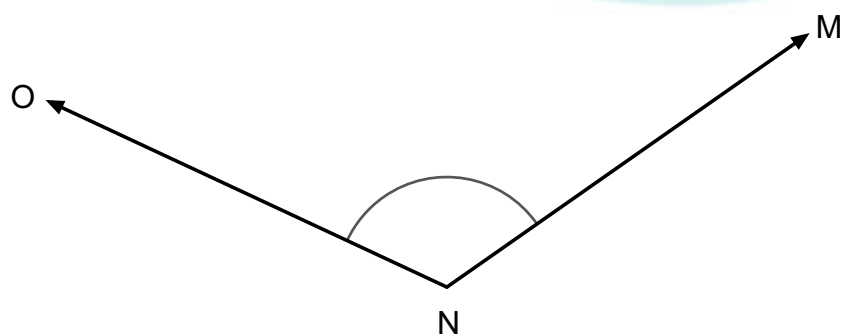


Câu 6. Quan sát hình sau. Góc tại đỉnh G là loại góc nào?



- A. Góc nhọn B. Góc tù C. Góc bẹt D. Góc vuông

Câu 7. Quan sát hình sau. Tên gọi nào đúng của góc đã cho?

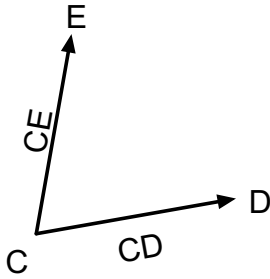


- A. Góc đỉnh M; cạnh MN, MO B. Góc đỉnh O; cạnh ON, OM
C. Góc đỉnh N; cạnh NM, NO D. Góc đỉnh N; cạnh NM, NB

Phần II. Tự luận

Bài 1. Quan sát từng hình góc và điền tên loại góc thích hợp vào chỗ trống.

a) Quan sát góc đỉnh C; cạnh CD, CE trong hình sau:



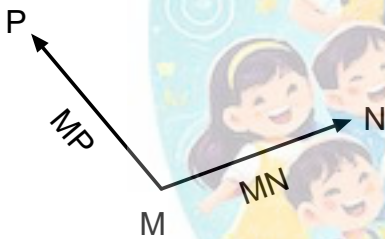
Góc đó là

b) Quan sát góc đỉnh Q; cạnh QR, QS trong hình sau:



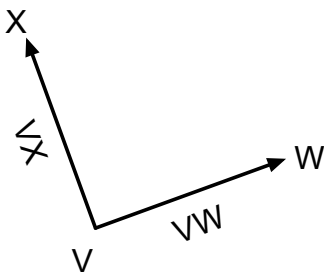
Góc đó là

c) Quan sát góc đỉnh M; cạnh MN, MP trong hình sau:



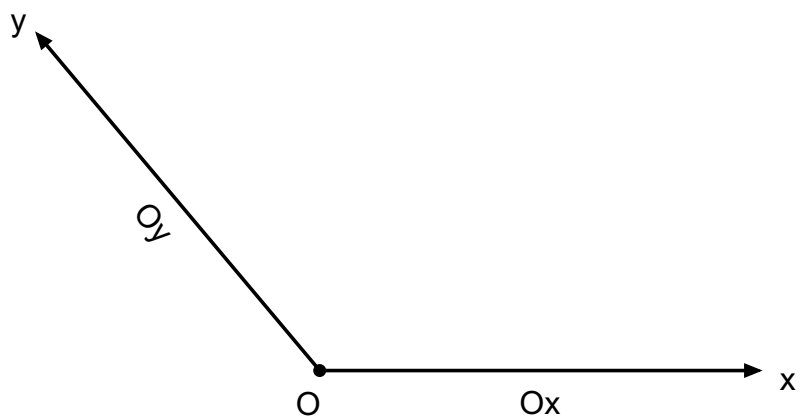
Góc đó là

d) Quan sát góc đỉnh V; cạnh VW, VX trong hình sau:



Góc đó là

Bài 2. Quan sát mẫu sau rồi vẽ một góc tù tương tự.



Vẽ một góc tù tương tự mẫu vào phần trả lời.

Bài giải

.....

.....

.....

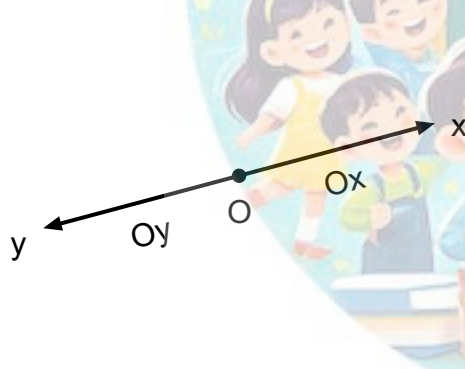
.....

.....

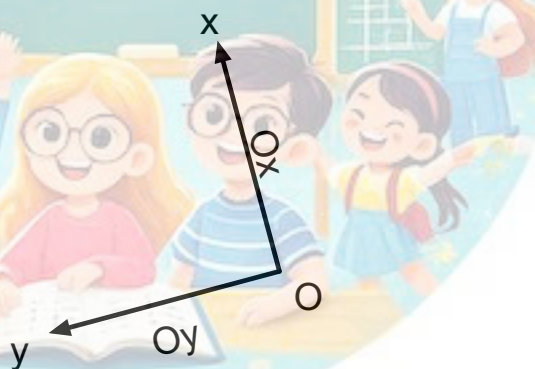
.....

.....

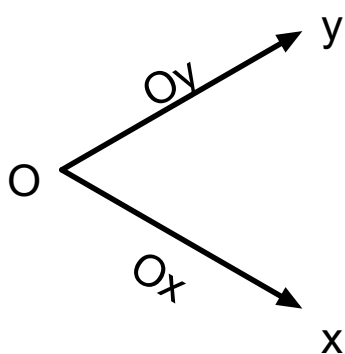
Bài 3. Quan sát các hình sau và điền nhãn hình có góc vuông.



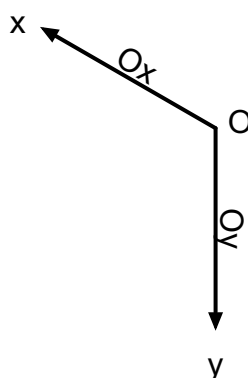
Hình 1



Hình 2



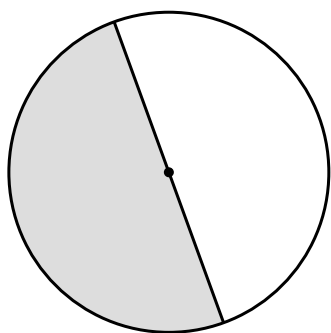
Hình 3



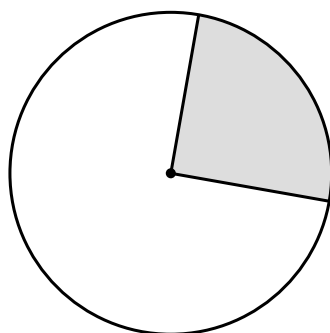
Hình 4

Hình có góc vuông là

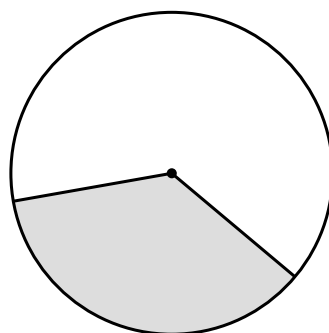
Bài 4. Quan sát các hình quạt tròn sau, điền số hình có góc tô màu xám ở tâm thuộc từng loại.



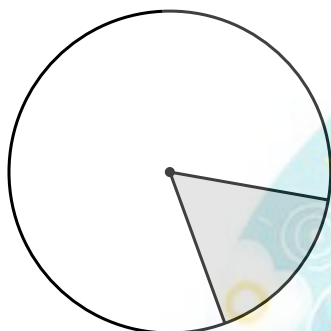
Hình 1



Hình 2



Hình 3



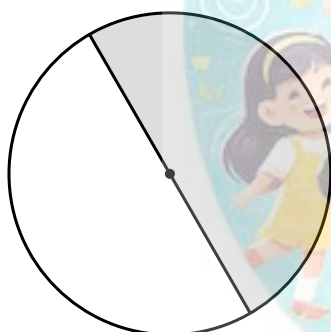
Hình 4



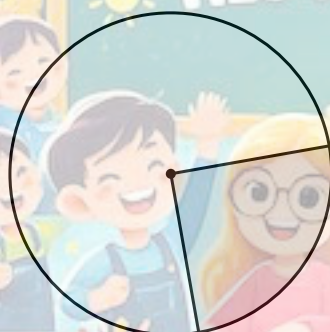
Hình 5



Hình 6



Hình 7



Hình 8

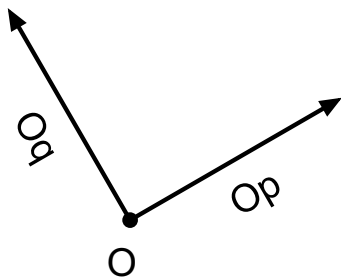


Hình 9

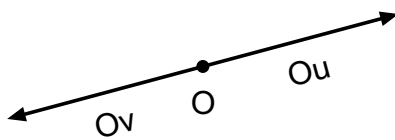
a) Số hình có góc ở tâm là góc nhọn: b) Số hình có góc ở tâm là góc vuông:

c) Số hình có góc ở tâm là góc tù: d) Số hình có góc ở tâm là góc bẹt:

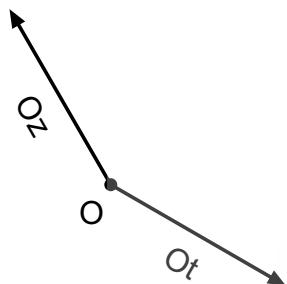
Bài 5. Quan sát các hình góc sau và điền số góc bẹt có trong hình.



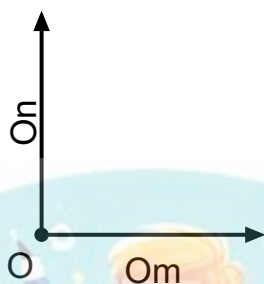
Hình 1



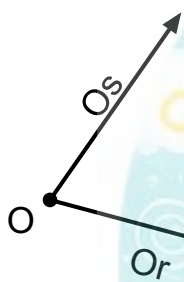
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

Có góc bẹt.

Bài 6. Trong mỗi nhóm số đo góc, điền số góc lớn hơn góc vuông.

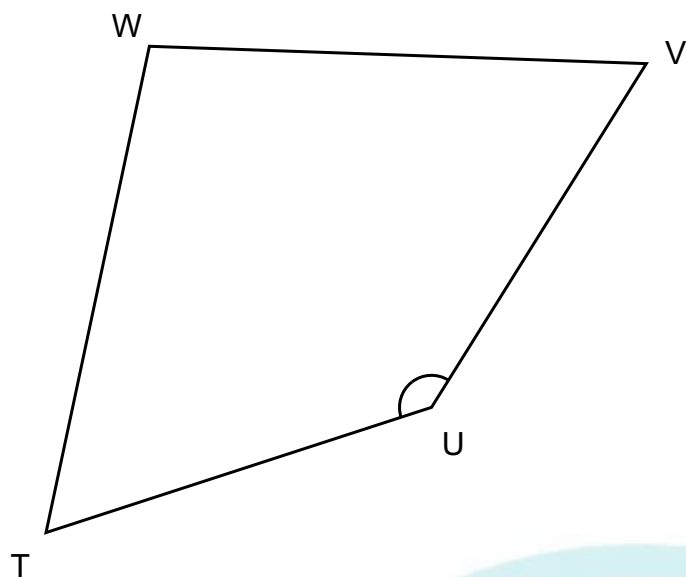
- Nhóm số đo: 90° , 45° , 75° , 110° . Có ... góc lớn hơn góc vuông.
- Nhóm số đo: 20° , 90° , 70° , 180° . Có ... góc lớn hơn góc vuông.
- Nhóm số đo: 125° , 120° , 90° , 35° , 70° . Có ... góc lớn hơn góc vuông.
- Nhóm số đo: 75° , 180° , 160° , 90° , 45° , 135° . Có ... góc lớn hơn góc vuông.

Bài 7. Sắp xếp các số đo góc trong mỗi ý theo thứ tự tăng dần.

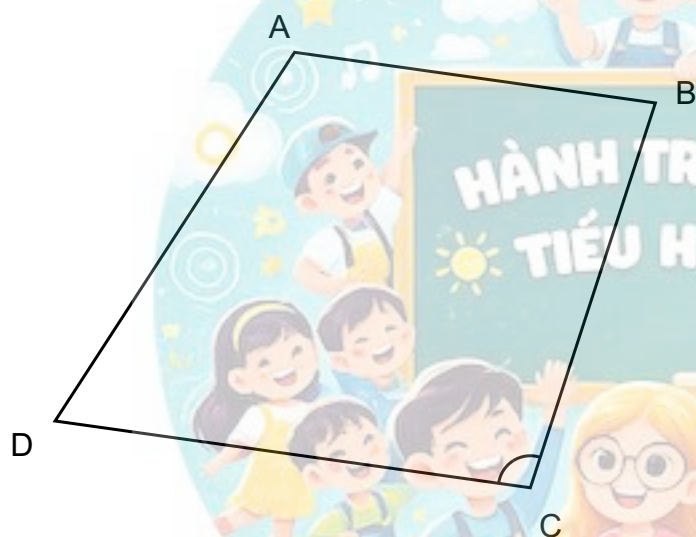
- Cho các số đo góc: 30° , 10° , 50° . Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:
- Cho các số đo góc: 70° , 50° , 110° . Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:
- Cho các số đo góc: 130° , 20° , 0° . Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:
- Cho các số đo góc: 100° , 30° , 20° . Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:

Bài 8. Quan sát mỗi tứ giác và điền loại góc tại đỉnh được đánh dấu.

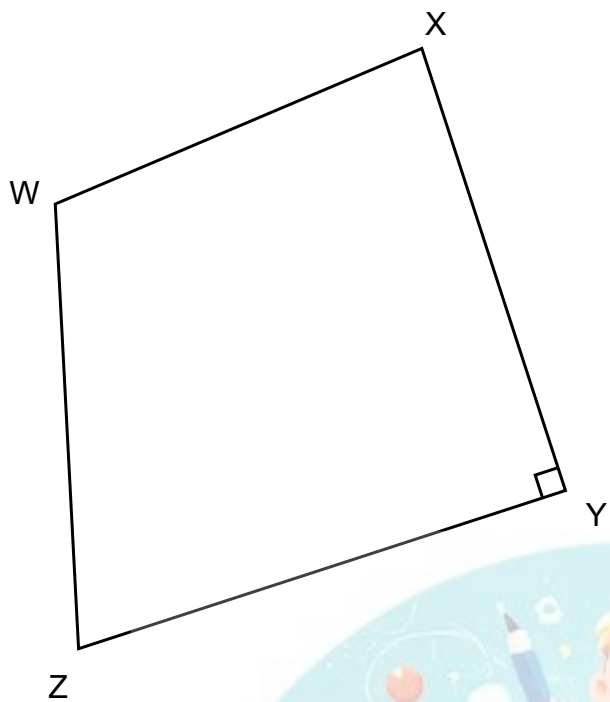
- Góc đỉnh U; cạnh UT, UV là



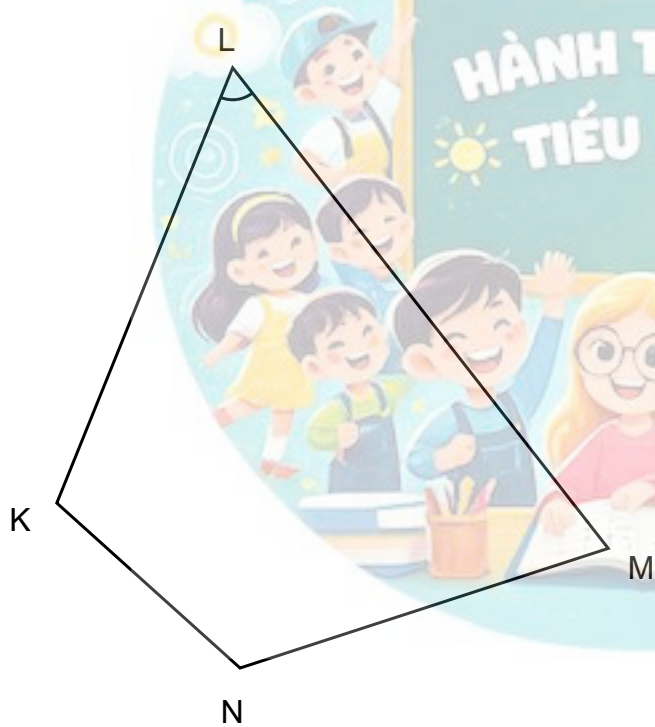
b) Góc đỉnh C; cạnh CD, CB là



c) Góc đỉnh Y; cạnh YZ, YX là



d) Góc đỉnh L; cạnh LM, LK là



---HẾT---